

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Anh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 5/177 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Chị Đoàn Thị Trà M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 5/177 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Đoàn Thị Trà M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Đoàn Thị Trà M.

2.2. Về con chung: Anh Lê Anh T và chị Đoàn Thị Trà M xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 14/10/2016. Hai bên thoả thuận giao con chung cháu Lê Gia H cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) kể từ ngày

quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huy đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Lê Anh T và chị Đoàn Thị Trà M xác nhận không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Lê Anh T và chị Đoàn Thị Trà M xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Anh T và chị Đoàn Thị Trà M thỏa thuận: Anh Lê Anh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002358 ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Tuấn không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường P, TP H
- (ĐKKH số: 14/2016 ngày 28/3/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Dũng